TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 12-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Giới

Ông Phạm Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2024/TB-TA ngày 01/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn L**, sinh năm 1974, tại tỉnh Hải Phòng; nơi cư trú: Đội 1, ấp Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1944; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1982; bị cáo có 04 con ruột, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 25/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 36, 50 Bộ luật Hình sự tuyên phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong bản án ngày 30/6/2022, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Ngày 14/3/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 248; điểm h, p khoản 1, Điều 46; các Điều 20, 45, 53, 60 Bộ luật Hình sự tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

+ Ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 54,

58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt 03 tháng 19 ngày tù (bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam) về tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 3, Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng. Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2023 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Hoàng Đình K**, sinh năm 1974, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Đội 2, ấp R, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình Ch (đã chết) và bà Lê Thị Th, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1972 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 06/3/2023, bị Công an xã P xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép". Chấp hành đóng phạt ngày 10/3/2023.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2023 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hà Văn Th, sinh năm 1988 "vắng mặt"

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1996 "vắng mặt"

Địa chỉ: Đội 1, ấp Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/6/2023, Trần Văn L, Hoàng Đình K và Hà Văn Th đến quán nước của Nguyễn Quốc V tại ấp Đ, xã P, huyện Đ để uống nước. Tại đây, V rủ L, K, Th đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng thì tất cả đồng ý. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, Công an xã P và Công an huyện Đ kiểm tra hành chính nhà V phát hiện V, K, Th và L đang đánh bạc nên lập biên bản và mời các đối tượng về làm việc.

Qua làm việc đã chứng minh được tổng số tiền 04 đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.210.000 đồng, bao gồm: Thu trên chiếu bạc 250.000 đồng; thu trên người sử dụng vào mục đích đánh bạc: K 3.200.000 đồng; Th 500.000 đồng; V 150.000 đồng; L 110.000 đồng. Tuy nhiên, do Trần Văn L và Hoàng Đình K đã có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc" nên Công an xã P đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ trong vụ án (chưa xử lý): Số tiền 4.210.000 đồng; 02 (hai) bộ bài tây, loại 52 lá; 01 (một) tấm vải đỏ; 01 (một) bàn nhựa màu đỏ; 04 (bốn) ghế nhựa màu đỏ.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CTr-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Trần Văn L và Hoàng Đình K về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn L và Hoàng Đình K phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50; 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 01 năm 06 tháng tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50; 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội; không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng (THTT) và Người THTT trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định nói trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan THTT, Người THTT đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 09/CTr-VKS ngày 17/01/2024 của Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Cụ thể: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 45 phút ngày 12/6/2023 tại quán nước của Nguyễn Quốc V, V rủ L, K, Th đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền mỗi ván từ 20.000 đồng

đến 100.000 đồng. Quá trình các đối tượng đánh bạc đã bị lực lượng Công an lập biên bản phạm tội quả tang.

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp Biên bản kiểm tra hành chính và Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu (BL 50; 55; 62), lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra (BL 100-107; 120-126), vật chứng vụ án (BL 182) cũng như những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù số tiền đánh bạc vào ngày 12/6/2023 của hai bị cáo L, K và V, Th chưa đủ 5.000.000 đồng, nhưng do bị cáo L chưa được xóa án tích về tội "Đánh bạc" và bị cáo K chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành về hành vi "Đánh bạc" nhưng tiếp tục có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền tại ấp Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, nên hành vi của các bị cáo K và L đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đối với Hà Văn Th, Nguyễn Quốc V đã có hành vi đánh bạc cùng bị cáo L và K, nhưng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và Th, V chưa có tiền án, tiền sự quy định tại Điều 321, Điều 322 BLHS, nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra tách ra xử phạt vi phạm hành chính sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đó, bản Cáo trạng số 09/CTr-VKS ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo L và K là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa lành mạnh của cộng đồng khu dân cư.

[5] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo làm chủ được hành vi của mình và nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì mục đích tư lợi cá nhân, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[6] Đây là vụ án đồng phạm mang tình chất giản đơn, các bị cáo nhất thời rủ nhau đánh bạc, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước giữa các con bạc và trong quá trình chơi. Trong vụ án này, bị cáo K và L đều là người thực hành trực tiếp tham gia đánh bạc, cụ thể: Bị cáo K sử dụng 3.200.000 đồng và bị cáo L sử dụng 110.000 đồng để đánh bạc. Tuy nhiên, do các bị cáo L và K đã có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc" nên các bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo L có nhận thân xấu:

+ Ngày 14/3/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 248; điểm h, p khoản 1, Điều 46; các Điều 20, 45, 53, 60 BLHS, tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

+ Ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 54, 58 BLHS, tuyên phạt 03 tháng 19 ngày tù (bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam) về tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 3, Điều 321 của BLHS, tuyên phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng. Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo K có tiền sự: Ngày 06/3/2023, bị Công an xã P xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép". Chấp hành đóng phạt ngày 10/3/2023.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là một trong những lao động chính trong gia đình; các bị cáo có trình độ học vấn thấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng cho các bị cáo.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, xét thấy: Các bị cáo L và K có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có khả năng tự khắc phục sửa chữa bản thân nên chỉ cần áp dụng hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên, cần áp dụng hình phạt bổ sung nghiêm đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về khấu trừ thu nhập: Tại phiên tòa, bị cáo L trình bày nghề nghiệp hiện nay là phụ gia đình buôn bán quán nước có thu nhập bình quân từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng nhưng không ổn định; bị cáo K trình bày nghề nghiệp là thợ xây với thu nhập bình quân 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng nhưng không ổn định, hiện bị cáo K đang sống một mình, không đủ chi tiêu sinh hoạt. Xét thấy hai bị cáo có thu nhập thấp, không ổn định và không có cơ sở xác định thu nhập cụ thể nên không khấu trừ thu nhập của hai bị cáo theo quy định.

[10] Vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 4.210.000 đồng, bao gồm: Thu trên chiếu bạc 250.000 đồng; thu trên người sử dụng vào mục đích đánh bạc: K 3.200.000 đồng; Th 500.000 đồng; V 150.000 đồng; L 110.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận đây là số tiền mà các con bạc sử dụng để đánh bạc nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 02 (hai) bộ bài tây, loại 52 lá; 01 (một) tấm vải đỏ; 01 (một) bàn nhựa màu đỏ; 04 (bốn) ghế nhựa màu đỏ là công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu, tiêu hủy.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đình K, Trần Văn L phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Trần Văn L 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn L số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*. Miễn khấu trừ thu thập đối với bị cáo Trần Văn L.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Hoàng Đình K 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Đình K số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*. Miễn khấu trừ thu thập đối với bị cáo Hoàng Đình K.

Giao bị cáo Hoàng Đình K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây, loại 52 lá; 01 (một) tấm vải đỏ; 01 (một) bàn nhựa màu đỏ; 04 (bốn) ghế nhựa màu đỏ.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.210.000 đồng (Bốn triệu hai trăm mười nghìn đồng) thu trên chiếu bạc và thu của các bị cáo.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Đình K và Trần Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện)
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Phước;
- UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác (01);
- Lưu: HSVA, HS, VT. (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh